

Thời gian làm bài : 90 phút

Đề số 1**I. TRẮC NGHIỆM(4điểm)***Hãy chọn và ghi chữ cái đứng trước câu đúng vào bài làm của mình.***Câu 1:** Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{1}{5}$

A. $\frac{2}{10}$

B. $\frac{-3}{15}$

C. $\frac{-4}{20}$

D. $\frac{-5}{-20}$

Câu 2: Góc là hình gồm

A. Hai tia cắt nhau

B. Hai tia cùng thuộc một mặt phẳng

C. Hai tia chung gốc

D. Hai tia ở giữa hai nửa mặt phẳng đối nhau.

Câu 3: Kết quả rút gọn phân số $\frac{-15}{85}$ là

A. $\frac{1}{8}$

B. $\frac{-3}{17}$

C. $\frac{3}{17}$

D. $\frac{-1}{8}$

Câu 4 : Viết hỗn số $3\frac{2}{5}$ dưới dạng phân số ta được :

A. $\frac{11}{5}$

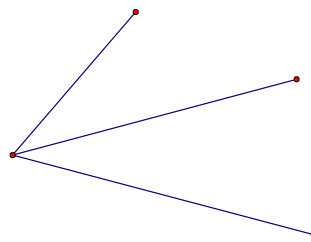
B. $\frac{5}{11}$

C. $\frac{5}{17}$

D. $\frac{17}{5}$

Câu 5 :

Số góc có trong hình vẽ bên là :



A.1

B.2

C.3

D.4

Câu 6 : Làm tròn số thập phân 81, 24035 đến hàng phần trăm ta được số :

A. 81, 240.

B. 81, 24.

C. 81.

D. 81, 25.

Câu 7 :

Một cửa hàng bán ô tô thống kê số lượng ô tô bán được trong bốn quý năm 2021 được kết quả như sau:

Quý 1	  
Quý 2	   
Quý 3	 
Quý 4	  
 : 10 chiếc xe,;  5 chiếc xe	

Tổng số xe bán được trong bốn quý là:

- A. 11 chiếc. B. 12 chiếc. C. 110 chiếc. D. 115 chiếc.

Câu 8 : Cho $\angle xOz = 35^\circ$. Khi đó Góc $\angle xOz$ là

- A. Góc nhọn. B. Góc vuông C. Góc tù D. Góc bẹt

II. TỰ LUẬN(6điểm)

Câu 1: (1điểm). Thực hiện phép tính :

$$(1) \frac{-3}{17} + \left(\frac{2}{3} + \frac{3}{17} \right) \quad (2) \frac{5}{17} + \frac{-15}{34} \cdot \frac{2}{5}$$

Câu 2: (1điểm). Tìm x biết :

$$a) \frac{-28}{35} = \frac{16}{x} \quad b) 5(x-3) = \frac{5}{7}$$

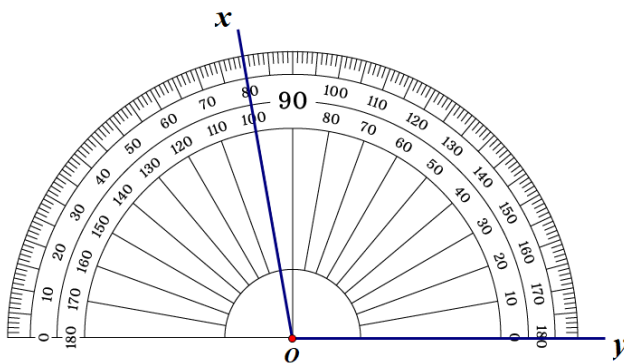
Câu 3: (1điểm).

Một lớp học có 48 học sinh xếp loại giỏi, khá, trung bình, không có học sinh yếu kém. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{5}{12}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{4}{7}$ số học sinh còn lại.

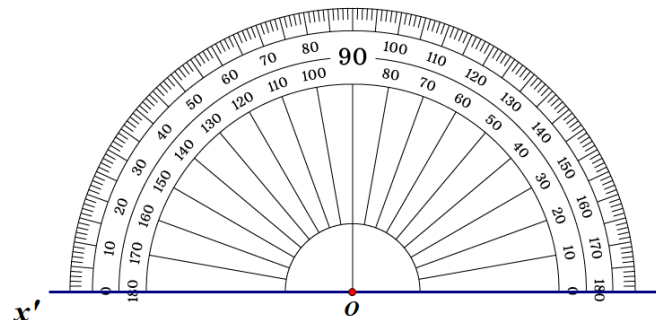
- a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp.
b) Tính xem số học sinh mỗi loại đạt bao nhiêu phần trăm so với học sinh cả lớp.

Câu 4: (1điểm). Tung đồng xu 32 lần liên tiếp, có 18 lần xuất hiện mặt S thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là

Câu 5 : (1điểm). Viết tên và số đo các góc được cho ở mỗi hình và cho biết mỗi góc đó thuộc loại góc gì. Chỉ rõ đỉnh, cạnh của mỗi góc.



a)



b).....

Câu 6 : (1điểm). Tìm tất cả các số nguyên x sao cho phân số sau có giá trị nguyên :

$$\frac{2}{x-1}$$

=====Hết=====

SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT QUAN LẠN

ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
Môn:

Mã đề: 01

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	B	D	C	B	D	A

II. PHẦN TỰ LUẬN (... điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1	$(1) \frac{-3}{17} + \left(\frac{2}{3} + \frac{3}{17} \right) = \left(\frac{-3}{17} + \frac{3}{17} \right) + \frac{2}{3} = 0 + \frac{2}{3} = \frac{2}{3}$ $(2) \frac{5}{17} + \frac{-15}{34} \cdot \frac{2}{5} = \frac{5}{17} + \frac{-3}{17} = \frac{2}{17}$	0,5 0,5
Câu 2	$\frac{-28}{35} = \frac{16}{x}$ a) $(-28).x = 560$ $x = 560 : (-28)$ $x = 20$ $5(x-3) = \frac{5}{7}$ $x-3 = \frac{5}{7} : 5$ $x-3 = \frac{1}{7}$ $x = \frac{1}{7} + 3$ $x = \frac{22}{7}$ b)	0,5 0,5
	$\frac{5}{12} \cdot 48 = 20(HS)$ Số HS trung bình là : Số HS còn lại là : $48 - 20 = 28(HS)$ $\frac{4}{7} \cdot 28 = 16(HS)$ Số HS khá là : Số HS giỏi là : $48 - (20 + 16) = 12(HS)$	0,25 0,25 0,25

	Số học sinh mỗi loại đạt số phần trăm so với học sinh cả lớp là : $\frac{12}{48} \cdot 100\% = 25\%$ Số HS giỏi chiếm : $\frac{16}{48} \cdot 100\% = 33,3\%$ Số HS khá chiếm : Số HS trung bình chiếm : $100\% - (25\% + 33,3\%) = 41,7\%$	0,25
	- Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là : $\frac{14}{32} = \frac{7}{16}$	1
.....	a) Góc xOy có số đo bằng 100° Có đỉnh O; hai cạnh Ox, Oy c) Góc xOx' có số đo bằng 180° Có đỉnh O; hai cạnh Ox, Ox'	0,5 0,5
Câu n	$\frac{2}{x-1}$ Để phân số $\frac{2}{x-1}$ có giá trị nguyên thì : $2 \vdots x-1$ $\Rightarrow x-1 \in U(2)$ $\Rightarrow x-1 \in \{\pm 1; \pm 2\}$ $\Rightarrow x \in \{-1; 0; 2; 3\}$ Vì x nguyên	0,25 0,25 0,25 0,25

SỞ GD & ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT QUAN LẠN

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022
Môn: Toán – Khối 6

Thời gian làm bài : 90 phút

Đề số 2

I. TRẮC NGHIỆM(4điểm)

Hãy chọn và ghi chữ cái đứng trước câu đúng vào bài làm của mình.

Câu 1 : Trong các phân số sau, phân số nào bằng phân số $\frac{1}{2}$?

- A. $\frac{2}{6}$ B. $\frac{2}{-6}$ C. $\frac{2}{4}$ D. $\frac{-2}{4}$

Câu 2: Góc là hình gồm

- A. Hai tia cùng thuộc một mặt phẳng B. Hai tia cắt nhau
 C. Hai tia ở giữa hai nửa mặt phẳng đối nhau. D. Hai tia chung gốc

Câu 3: Kết quả rút gọn phân số $\frac{-12}{27}$ là:

A. $\frac{-4}{9}$

B. $\frac{4}{9}$

C. $\frac{2}{7}$

D. $\frac{9}{4}$

Câu 4 : Viết hỗn số $3\frac{1}{5}$ dưới dạng phân số

A. $\frac{3}{5}$

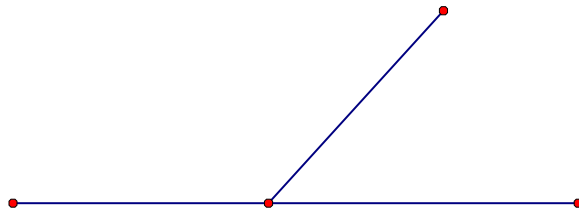
B. $\frac{16}{5}$

C. $\frac{8}{5}$

D. $\frac{9}{5}$

Câu 5 :

Số góc có trong hình vẽ bên là



A. 3

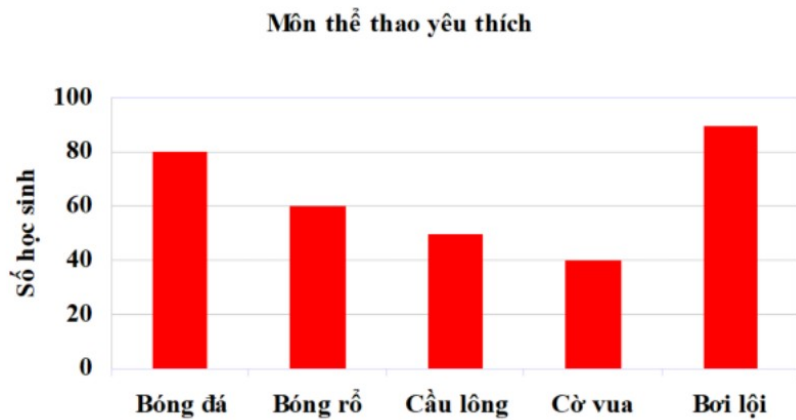
B. 4

C. 2

D. 1

Câu 6 :

Biểu đồ sau đây cho biết môn thể thao yêu thích nhất của các bạn học sinh khối 6 một trường THCS :



Số HS thích bóng đá nhiều hơn số HS thích bóng rổ là:

A. 80.

B. 60.

C. 10.

D. 20.

Câu 7 : Cho $\angle xOy = 145^\circ$. Khi đó Góc $\angle xOy$ là

A. Góc vuông

B. Góc bẹt

C. Góc tù

D. Góc nhọn.

Câu 8 : Số 3,148 được làm tròn đến hàng phần mười ta được kết quả là

A. 3,3

B. 3,1

C. 3,2

D. 3,5

II. TỰ LUẬN(6điểm)

Câu 1: (1điểm). Thực hiện phép tính :

(1) $\frac{2}{3} + \left(\frac{5}{7} + \frac{-2}{3} \right)$

(2) $\frac{10}{11} + \frac{4}{11} : 4 - \frac{1}{8}$

Câu 2: (1điểm). Tìm x biết

a) $\frac{-2}{3} = \frac{x}{-9}$

b) $-4 \left(x - \frac{1}{3} \right) = \frac{-8}{3}$

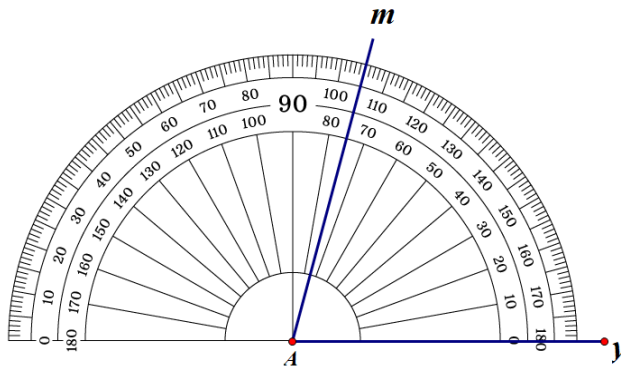
Câu 3: (1điểm). Lớp 6A có 40 học sinh. Kết quả xếp loại học lực cuối năm gồm ba loại giỏi, khá và trung bình. Số học sinh trung bình chiếm $\frac{2}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng $\frac{7}{8}$ số học sinh trung bình.

a) Tính số học sinh mỗi loại của lớp 6A?

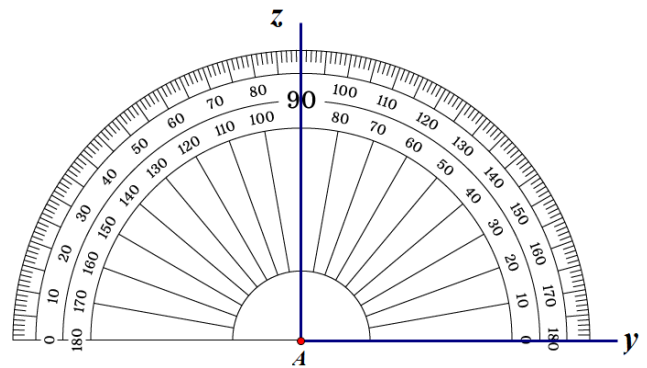
b) Tính xem số học sinh mỗi loại đạt bao nhiêu phần trăm so với học sinh cả lớp.

Câu 4: (1điểm). Nếu tung một đồng xu 24 lần liên tiếp, có 15 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S bằng:

Câu 5: (1điểm). Viết tên và số đo các góc được cho ở mỗi hình và cho biết mỗi góc đó thuộc loại góc gì. Chỉ rõ đỉnh, cạnh của mỗi góc.



a)



b).....

Câu 6: (điểm). Tìm tất cả các số nguyên n sao cho phân số sau có giá trị nguyên : $\frac{12}{3n-1}$

=====Hết=====

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,5đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	A	B	A	D	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (... điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1	(1) $\frac{2}{3} + \left(\frac{5}{7} + \frac{-2}{3}\right) = \left(\frac{2}{3} + \frac{-2}{3}\right) + \frac{5}{7} = 0 + \frac{5}{7} = \frac{5}{7}$	0,5
	(2) $\frac{10}{11} + \frac{4}{11} : 4 - \frac{1}{8} = \frac{10}{11} + \frac{1}{11} - \frac{1}{8} = 1 - \frac{1}{8} = \frac{7}{8}$	0,5

Câu 2	$\frac{-2}{3} = \frac{x}{-9}$ <p>a)</p> $(-2).(-9) = x.3$ $18 = 3x$ $x = 6$ $-4\left(x - \frac{1}{3}\right) = \frac{-8}{3}$ $x - \frac{1}{3} = \frac{-8}{3} : (-4)$ $x - \frac{1}{3} = \frac{-8}{3} \cdot \frac{1}{-4}$ $x - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$ $x = \frac{2}{3} + \frac{1}{3} = \frac{3}{3}$ <p>b) $x = 1$</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
.....	$\frac{2}{5} \cdot 40 = 16(HS)$ <p>Số HS trung bình là :</p> $\frac{7}{8} \cdot 16 = 14(HS)$ <p>Số HS khá là :</p> <p>Số HS giỏi là : $100 - (16 + 14) = 10(HS)$</p> <p>Số học sinh mỗi loại đạt số phần trăm so với học sinh cả lớp là :</p> <p>Số HS giỏi chiếm : $\frac{10}{40} \cdot 100\% = 25\%$</p> <p>Số HS khá chiếm : $\frac{14}{40} \cdot 100\% = 35\%$</p> <p>Số HS trung bình chiếm : $\frac{16}{40} \cdot 100\% = 40\%$</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	$\frac{9}{24} = \frac{3}{8}$ <p>- Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S là :</p>	1
	<p>a) Góc mAy có số đo bằng 75^0 Có đỉnh A; hai cạnh Am, Ay</p> <p>b) Góc zAy có số đo bằng 90^0 Có đỉnh O; hai cạnh Az, Ay</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu n	<p>Để phân số $\frac{12}{3n-1}$ có giá trị nguyên thì :</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

	$12 \nmid 3n-1$ $\Rightarrow 3n-1 \in U(12)$ $\Rightarrow 3n-1 \in \{\pm 1; \pm 2; \pm 3; \pm 4; \pm 6; \pm 12\}$ $\Rightarrow n \in \{\pm 1\}$ Vì n nguyên	0,25 0,25
--	---	--------------